

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 166/2023/DS-PT

Ngày: 08 – 9 – 2023

V/v “Tranh chấp bồi thường thiệt
hại về tài sản theo Luật trách
nhiệm bồi thường của Nhà nước”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh

Bà Lê Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phước Minh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2023/TLPT-DS ngày 27 tháng 6 năm
2023 về việc: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản theo Luật trách nhiệm
bồi thường của Nhà nước*”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 41/2023/DS-ST ngày 17/5/2023 của Tòa án
nhân dân huyện Lâm Hà bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 250/2023/QĐ-PT ngày
21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị B, sinh năm: 1957; cư trú tại thôn T, xã T,
huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Thế
T - Luật sư của Văn phòng L - Đoàn Luật sư tỉnh L. Địa chỉ: Số H Đ, Phường D,
thành phố Đ. Có mặt.

- Bị đơn: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp:

Ông Bùi Văn T1, là người đại diện theo pháp luật (Phó Chi cục trưởng phụ
trách Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà).

Ông Nguyễn Văn G, là người đại diện theo ủy quyền (Chấp hành viên).
(Văn bản ủy quyền ngày 05/4/2023). Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Công ty Đ.

Địa chỉ: Số E Quốc lộ B, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị T2, là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Bà Phạm Thị B – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Phạm Thị B:

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 14/2013/QĐST-DS ngày 18/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã quyết định bà phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ1, chi nhánh L1, phòng G1 tổng số tiền là 294.388.889đ, và tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng. Đồng thời tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất bà đã ký với Ngân hàng.

Sau khi có Quyết định thì Chi cục THA huyện L tiến hành cưỡng chế, kê biên xử lý tài sản theo Quyết định số 37/QĐ-CCTHA ngày 24/5/2013 và Hợp Đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản số 120/2013 /HĐUQBĐGTS ngày 02-8-2013.

Trong quá trình đó, bà có nộp cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà số tiền là 150.000.000đ để thi hành án.

Mặc dù bà đã nộp số tiền trên cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà nhưng Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà vẫn tiến hành kê biên bán đấu giá tài sản của gia đình bà.

Sau đó bà khởi kiện yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản.

Tại bản án số 04/2017/DS-ST ngày 28/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, hủy kết quả bán đấu giá ngày 23/5/2014 của Công ty TNHH Đ với người trúng đấu giá ông Trần Quang P. Không đồng ý với Bản án số 04 nêu trên, Công ty TNHH Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà đã kháng cáo bản án. Tại bản án số 41/2017/DS-PT ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tuyên không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật về việc hủy kết quả bán đấu giá thì ngày 23/5/2014, bà tiếp tục thi hành án theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 14/2013/QĐ- ST-DS ngày 18/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà. Bà tiếp tục nộp số tiền 75.000.000đ. Tổng số tiền bà đóng 02 lần

là 225.000.000đ. Sau đó Chấp hành viên lại tiếp tục cưỡng chế, kê biên tài sản của bà.

Tài sản bán đấu giá thì bà vẫn đang quản lý, sử dụng và vẫn đang thực hiện thế chấp theo hợp đồng thế chấp với Ngân hàng B1, phòng G1.

Sau đó chỉ cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà ban hành Quyết định số 52/QĐ-CCTHA, ngày 30/7/2018 thu hồi toàn bộ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 37/QĐ-CCTHA ngày 14/5/2013.

Nay bà khởi kiện, yêu cầu bồi thường theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước:

- + Yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà và Công ty TNHH Đ (nay là Công ty Đ) cùng phải chịu lãi suất trên số tiền vay của bà còn lại tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 14/QĐST- DS ngày 18/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà kể từ ngày có Quyết định cưỡng chế kê biên số 37/QĐ-CCTHA của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

- + Yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà và Công ty Đ phải bồi thường thiệt hại cho bà tiền chi phí đi lại từ ngày có quyết định cưỡng chế kê biên số 37/QĐ-CCTHA cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án, mỗi năm 40.000.000đ.

- + Yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà và Công ty Đ phải bồi thường cho bà tiền công không lao động được từ ngày có quyết định cưỡng chế kê biên số 37/QĐ-CCTHA cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án này, mỗi năm 4 tháng x 5.000.000đ/tháng.

- + Yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà và Công ty Đ bồi thường danh dự cho bà theo Điều 592 Bộ Luật dân sự 2015 từ thời điểm có quyết định cưỡng chế kê biên số 37/QĐ-CCTHA cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án này, mỗi tháng tương ứng với tháng lương cơ sở.

- + Yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà trả lại cho bà số tiền 15.000.000đ, số tiền bà đã nộp trong số tiền 150.000.000đ nhưng Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà đã thu lệ phí của bà.

Ngoài ra bà đề nghị Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà khi Tòa án giải quyết xong thì Chi cục thi hành án phải ra Ngân hàng xóa nợ cho bà và có trách nhiệm lấy sổ đỏ về cho bà và Chi cục thi hành án phải giải tỏa mặt bằng cho bà, có thông báo lại cho bà rõ ràng.

Theo lời trình bày của bị đơn Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà:

Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà nhận được văn bản số 274/TB-TLVA ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà về việc thụ lý vụ án “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại*” giữa nguyên đơn bà Phạm Thị B, bị đơn Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

Quan điểm, ý kiến của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà như sau:

Bà Phạm Thị B khởi kiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà trên cơ sở căn cứ quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017; tuy nhiên qua đối chiếu các quy định của pháp luật, đơn vị nhận thấy tại khoản 1 Điều 52 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước quy định:

“Trong thời hạn 3 năm kể từ ngày nhận được văn bản làm căn cứ yêu cầu bồi thường người yêu cầu bồi thường có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết trong các trường hợp:

a, Người yêu cầu bồi thường chưa yêu cầu cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại giải quyết yêu cầu bồi thường;

b, Người yêu cầu bồi thường rút yêu cầu bồi thường quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 51 của Luật này.”

Với quy định nêu trên, thì bà Phạm Thị B chỉ có quyền khởi kiện đề yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu bồi thường trong thời hạn 3 năm, kể từ ngày nhận được Bản án số 41/2017/DS-PT ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, đến thời điểm hiện tại đã hết thời hiệu để bà B khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xem xét đình chỉ giải quyết vụ việc theo quy định.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà không đồng ý với toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của bà B với lý do hết thời hiệu khởi kiện và những thiệt hại theo yêu cầu của bà B không thuộc trường hợp được bồi thường theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Theo lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Đ:

Ngày 01/12/2022, Công ty Đ có nhận được thông báo số 274/TB-TLVA ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà về việc thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của bà Phạm Thị B.

Công ty Đ xin trình bày ý kiến theo yêu cầu của người khởi kiện như sau:

Ngày 02/08/2013, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà đã ký hợp đồng ủy quyền bán đấu giá tài sản số 120/2013/HĐDVĐGTS để ủy quyền cho Công ty Đ thực hiện việc bán đấu giá tài sản, tổ chức bán đấu giá tài sản là một phần quyền sử dụng đất số AM 927110 do UBND huyện L cấp ngày 20/05/2008 mang tên bà Phạm Thị B diện tích 280m² thuộc một phần thửa đất số 73, tờ bản đồ 07, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng và tài sản gắn liền trên đất là 16 cây cà phê R và 01 cây xoài để đảm bảo cho việc Thi hành án đối với khoản nợ của bà Phạm Thị B. Căn cứ vào Nghị định 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về việc bán đấu giá tài sản và Thông tư 23/2010/TT-BTP ngày 06/12/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Nghị định 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ thì Công ty Đ đã tiến hành Thông báo và niêm yết

công khai các văn bản liên quan đến việc bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật. Quá trình thi hành án đã có quyết định giảm giá tài sản 5 lần.

Ngày 23/5/2014, Công ty Đ đã tiến hành bán đấu giá tài sản trong đó có 02 người tham gia đấu giá tài sản là ông Trần Quang P và ông Nguyễn Khắc H. Quá trình đấu giá thì ông Trần Quang P là người trúng đấu giá với giá đã trả là 250.200.000đồng đối với tài sản là diện tích 280m² thuộc một phần thửa đất số 73, tờ bản đồ số 07, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng và tài sản gắn liền với đất là 16 cây cà phê R và 01 cây xoài nên cùng ngày Công ty Đ tiến hành lập hợp đồng bán đấu giá tài sản cho ông Trần Quang P1. Sau đó, Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà tiến hành cưỡng chế giao tài sản cho ông Trần Quang P theo quy định của pháp luật.

Công ty Đ không đồng ý với yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại của bà Phạm Thị B do Công ty Đ thực hiện việc bán đấu giá theo ủy quyền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, từ khi nhận ủy quyền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà thì Công ty Đ đã thực hiện bán đấu giá tài sản đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và toàn bộ số tiền bán đấu giá thu được Công ty Đ đã giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà là bên có tài sản đấu giá nên Công ty Đ không có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà Phạm Thị B.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 41/2023/DS-ST ngày 17/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà. Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị B về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước*” với bị đơn Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

Buộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng phải bồi thường cho bà Phạm Thị B số tiền là 50.820.000đ (Năm mươi triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị B về việc:

+ Yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà và Công ty Đ cùng phải chịu lãi suất trên số tiền vay của bà còn lại tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 14/QĐST- DS ngày 18/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà kể từ ngày có quyết định cưỡng chế kê biên số 37/QĐ-CCTHA của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

+ Yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà và Công ty Đ phải bồi thường cho bà tiền công không lao động được từ ngày có quyết định cưỡng chế kê biên số 37/QĐ-CCTHA của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án này, mỗi năm 4 tháng x 5.000.000đ/tháng.

+ Yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà và Công ty Đ bồi thường danh dự cho bà theo Điều 592 Bộ Luật dân sự 2015 từ thời điểm có quyết định cưỡng chế kê biên số 37/QĐ-CCTHA của Chi cục thi hành án dân sự huyện

Lâm Hà cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án này, mỗi tháng tương ứng với tháng lương cơ sở.

+ Yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà trả lại cho bà số tiền 15.000.000đ, số tiền bà đã nộp trong số tiền 150.000.000đ nhưng Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà đã thu lệ phí của bà.

+ Yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà khi Tòa án giải quyết xong thì Chi cục thi hành án phải ra Ngân hàng xóa nợ cho bà, có trách nhiệm lấy sổ đỏ về cho bà và Chi cục thi hành án phải giải tỏa mặt bằng cho bà.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 25/5/2023, nguyên đơn bà Phạm Thị B có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết gồm:

1/ Yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà phải chịu lãi suất trên số tiền vay còn lại của bà tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự 14/2013/QĐST-DS ngày 18/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà kể từ ngày có quyết định kê biên cưỡng chế và Quyết định thi hành án số 37/QĐ-CCTHA ngày 24/5/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà cho đến ngày xét xử sơ thẩm và tiền lãi từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thi hành án xong.

2/ Yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà và Công ty TNHH Đ (nay là Công ty Đ) phải bồi thường tiền công không lao động được cho bà Phạm Thị B do phải đi lại tham gia tố tụng từ ngày 24/5/2013 cho đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án mỗi năm 4 tháng, mỗi tháng là 5.000.000đồng.

3/ Yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà và Công ty TNHH Đ (nay là Công ty Đ) phải bồi thường danh dự cho bà Phạm Thị B theo quy định tại Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015 là 10 tháng lương cơ bản theo quy định tại thời điểm hiện nay theo mức độ lỗi dẫn đến thiệt hại của bà.

4/ Yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà trả lại cho bà phí thi hành án số tiền 15.000.000 đồng đã nộp trong số tiền 158.000.000 đồng.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn bà Phạm Thị B vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà là ông Nguyễn Văn G không chấp nhận kháng cáo và đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Luật sư Hoàng Thế T đề nghị chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị B; giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 41/2023/DS-ST ngày 17/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ việc nguyên đơn bà Phạm Thị B cho rằng quá trình cưỡng chế kê biên, bán đấu giá tài sản để thi hành án diện tích 280m² thuộc một phần thửa đất số 73, tờ bản đồ 07 tại xã T, huyện L, và tài sản gắn liền với đất của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà và Công ty TNHH Đ (nay là Công ty Đ) ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà nên bà khởi kiện yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản. Tại Bản án số 04/2017/DS-ST ngày 28/02/2017, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng đã tuyên xử “Hủy kết quả bán đấu giá ngày 23/5/2014 của Công ty TNHH Đ với người trúng đấu giá là ông Trần Quang P, đối với tài sản là Một phần quyền sử dụng đất số AM 927110 do UBND huyện L cấp ngày 20/05/2008 cho bà Phạm Thị B diện tích 280m² thuộc một phần thửa đất số 73, tờ bản đồ 07 tại xã T, huyện L và tài sản gắn liền...”. Tại Bản án phúc thẩm số 41/2017/DS-PT ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tuyên xử: Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 28/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng. Sau khi Bản án phúc thẩm số 41/2017/DS-PT ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng có hiệu lực pháp luật, bà B khởi kiện buộc Chi cục thi hành án dân sự và Công ty TNHH Đ (nay là Công ty Đ) bồi thường theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là *“Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước”* là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị B thấy rằng:

[2.1] Theo nội dung đơn khởi kiện, bà B yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà và Công ty TNHH Đ bồi thường thiệt hại cho bà. Tại Bản án phúc thẩm số 41/2017/DS-PT ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng làm căn cứ yêu cầu bồi thường xác định lỗi dẫn đến việc hủy kết quả bán đấu giá tài sản là thuộc về Công ty TNHH Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà nhưng bản án không xác định lỗi của các bên theo tỉ lệ bao nhiêu.

Tuy nhiên, Công ty TNHH Đ là đơn vị được ủy quyền, là một khâu nhỏ trong việc thi hành án, còn trách nhiệm về tính hợp pháp của hồ sơ kê biên, đấu giá tài sản vẫn thuộc về Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

Như vậy, lỗi dẫn đến kết quả bán đấu giá bị hủy là do Chấp hành viên nên Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà phải chịu trách nhiệm trong việc bồi thường thiệt hại cho bà B. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng chủ thể, lỗi dẫn đến kết quả đấu giá bị hủy và buộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà bồi thường cho bà B là có căn cứ.

[2.2] Đối với yêu cầu bồi thường chi phí đi lại khiếu kiện: Yêu cầu này của bà B phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 nên Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ. Tuy nhiên, bà B yêu cầu chi phí đi lại từ thời điểm thi hành án có quyết định cưỡng chế kê biên số 37/QĐ-CCTHA đến ngày Tòa án xét xử, với mức bồi thường là 40.000.000đ/năm nhưng bà B không có chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu cụ thể của mình. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm a khoản 2 Điều 28 của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 “*Trường hợp người yêu cầu bồi thường không xuất trình được hóa đơn, chứng từ hợp pháp đối với các chi phí quy định tại điểm này thì chi phí bồi thường không quá 06 tháng lương cơ sở tại thời điểm quy định tại khoản 2 Điều 22 của Luật này cho 01 năm tính từ thời điểm bắt đầu khiếu nại, tố cáo hoặc tham gia tố tụng cho đến ngày có văn bản giải quyết bồi thường có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền*” để buộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà bồi thường cho bà B mỗi năm 06 tháng lương cơ sở x 06 năm. Cụ thể :

- Khoảng thời gian từ năm bà B khởi kiện hủy kết quả bán đấu giá tài sản là năm 2016 đến năm Tòa án tỉnh xét xử phúc thẩm là năm 2017. Theo quy định trên thì mỗi năm tương ứng với 6 tháng lương cơ sở.

+ Năm 2016: 6 tháng x 1.210.000đ/tháng (Tiền lương cơ sở năm 2016 theo Nghị định số 47/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ) = 7.260.000đ.

+ Năm 2017: 6 tháng x 1.300.000đ/tháng (Tiền lương cơ sở năm 2017 theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 của Chính phủ) = 7.800.000đ.

- Khoảng thời gian từ năm bà B nộp đơn tại Tòa án khởi kiện bồi thường (năm 2019) đến thời điểm Tòa án ban hành giải quyết khiếu nại về việc trả lại đơn khởi kiện (năm 2020), là 02 năm : 12 tháng x 1.490.000đ/tháng (Tiền lương cơ sở năm 2019, năm 2020 theo Nghị định 38/2019/NĐCP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ) = 17.880.000đ.

- Khoảng thời gian từ năm bà B nộp đơn khởi kiện lại tại Tòa án (Năm 2022) đến năm Tòa án xét xử (Năm 2023): 12 tháng x 1.490.000đ (Tiền lương cơ sở năm 2022, năm 2023 theo Nghị định 38/2019/NĐCP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ) = 17.880.000đ

Như vậy, số tiền Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà phải bồi thường cho bà B là 7.260.000đ + 7.800.000đ + 17.880.000đ + 17.880.000đ = 50.820.000đ là có căn cứ.

[2.3] Đối với việc bà B yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà và Công ty Đ cùng phải chịu lãi suất trên số tiền vay của bà còn lại tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 14/QĐST- DS ngày 18/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà kể từ ngày có Quyết định cưỡng chế kê biên số 37/QĐ-CCTHA của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án: Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 14/QĐST- DS ngày 18/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã tuyên bà B tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 700/2010/HĐTD ngày 24/12/2010 cho đến khi thi hành án xong; quyết định công nhận sự thỏa

thuận của các đương sự này đã có hiệu lực phát luật, việc bà B phải chịu lãi suất là do bà B không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng; đây là nghĩa vụ phát sinh giữa bà B với Ngân hàng B1 – Phòng G1, nghĩa vụ này là nghĩa vụ bà B phải thực hiện, việc kê biên tài sản thi hành án của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà không đúng không làm mất đi nghĩa vụ này của bà B. Do đó, yêu cầu này của bà B không có cơ sở.

[2.4] Đối với yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà bồi thường cho bà tiền công không lao động được từ ngày có quyết định cưỡng chế kê biên số 37/QĐ-CCTHA cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án này, mỗi năm 4 tháng x 5.000.000đ/tháng. Bà B cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm nên bà đã có đơn khởi kiện “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước*” nên bà B có nghĩa vụ tham gia tố tụng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo quy định pháp luật. Việc bà B yêu cầu bồi thường số tiền này là không có cơ sở chấp nhận.

[2.5] Đối với yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà và Công ty Đ bồi thường danh dự cho bà theo Điều 592 Bộ Luật dân sự 2015 từ thời điểm có quyết định cưỡng chế kê biên số 37/QĐ-CCTHA của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án này, mỗi tháng tương ứng với tháng lương cơ sở: Yêu cầu trên của bà B không đúng với quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận là phù hợp.

[2.6] Đối với yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lâm Hà trả lại cho bà số tiền đã thu lệ phí 15.000.000đ: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà B không xuất trình được chứng cứ để chứng minh bà có nộp chi phí này. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà B trích dẫn Thông báo về việc cưỡng chế thi hành án số 37/TB-CCTHA ngày 24/5/2013 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà thể hiện nội dung “Dự trừ chi phí cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản bà Phạm Thị B phải chịu là 15.000.000đ” để cho rằng bà B đã nộp số tiền trên là không phù hợp. Bên cạnh đó, người đại diện theo ủy quyền của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà cũng không thừa nhận bà B đã nộp số tiền này, còn số tiền 208.000.000 đồng bà B nộp là để thi hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 14/QĐST- DS ngày 18/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

[3] Các nội dung khác của Bản án, do đương sự và Viện kiểm sát không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị B; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị B. Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 41/2023/DS-ST ngày 17/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị B về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước*” với bị đơn Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

Buộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng phải bồi thường cho bà Phạm Thị B số tiền là 50.820.000đ (Năm mươi triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị B về việc:

- Yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà và Công ty Đ cùng phải chịu lãi suất trên số tiền vay của bà còn lại tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 14/QĐST- DS ngày 18/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà kể từ ngày có quyết định cưỡng chế kê biên số 37/QĐ-CCTHA của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

- Yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà và Công ty Đ phải bồi thường cho bà tiền công không lao động được từ ngày có quyết định cưỡng chế kê biên số 37/QĐ-CCTHA của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án này, mỗi năm 4 tháng x 5.000.000đ/tháng.

- Yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà và Công ty Đ bồi thường danh dự cho bà theo Điều 592 Bộ Luật dân sự 2015 từ thời điểm có quyết định cưỡng chế kê biên số 37/QĐ-CCTHA của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án này, mỗi tháng tương ứng với tháng lương cơ sở.

- Yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà trả lại cho bà số tiền 15.000.000đ, số tiền bà đã nộp trong số tiền 150.000.000đ nhưng Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà đã thu lệ phí của bà.

- Yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà khi Tòa án giải quyết xong thì Chi cục thi hành án phải ra Ngân hàng xóa nợ cho bà, có trách nhiệm lấy sổ đỏ về cho bà và Chi cục thi hành án phải giải tỏa mặt bằng cho bà.

3. Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm và án phí Dân sự phúc thẩm.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Vân – Nguyễn Văn Thanh

Nguyễn Thành Tâm

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND H. Lâm Hà;
- CCTHADS H. Lâm Hà;
- Phòng KTNV&THA;
- Đường sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thành Tâm

